TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Hồ Chủ tịch và tinh thần nhập thế của Phật giáo: Nhìn từ thắng lợi CM Tháng Tám năm 1945

ISSN: 2734-9195 10:00 22/08/2025

Qua quá trình vận động cách mạng, Người đã khéo léo hòa quyện tinh thần hành động chính trị với các giá trị đạo đức truyền thống, trong đó Phật giáo đóng vai trò quan trọng trong việc định hình lý tưởng nhân đạo, gần dân, vì dân.

Tóm tắt: *"Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản" - lời tuyên bố kiên định của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thắp lên ngọn đuốc soi đường cho Cách mạng Việt Nam. Tại thời khắc mùa thu lịch sử năm 1945, dân tộc ta đã đạt được thành quả vĩ đại với thắng lợi Cách mạng Tháng Tám - dấu mốc đập tan xiềng xích nô lệ trả lại sự tự do cho nhân dân, mở ra giai đoạn mới cho đất nước. Quán chiếu trên nhiều góc độ, dễ thấy rằng, thắng lợi này không chỉ là thành công của đường lối đúng đắn mà còn là biểu tượng của tinh thần "nhập thế" sâu sắc - thứ pháp bảo của nhà Phật đã hun đúc trong tâm khảm người Việt suốt nghìn năm.*

Khi lý tưởng giải phóng con người của cách mạng vô sản gặp gỡ với tâm nguyện "cứu khổ độ sinh" của đạo Phật, kết tinh sáng giá như thắng lợi mùa thu 1945 xuất hiện là điều tất yếu. Bài viết này bàn về sự giao thoa giữa di sản tư tưởng Hồ Chủ tịch và tinh thần nhập thế của Phật giáo nhìn từ dấu mốc Cách mạng tháng 8, đồng thời rút ra những kinh nghiệm thực tiễn phục vụ cho con đường tiến lên Chủ nghĩa Xã hội của nước ta trong kỉ nguyên mới".

Từ khoá: Cách mạng vô sản, Di sản Hồ Chí Minh, tinh thần nhập thế, Phật giáo, Cách mạng tháng 8

1. Thắng lợi tháng 8 năm 1945 và lời dạy của Hồ Chủ Tịch về con đường Cách mạng vô sản

1.1. Thắng lợi mùa thu lịch sử

Tháng Tám năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã nhất tề đứng lên tạo thành cơn bão táp cách mạng, lật nhào ách thống trị của phát xít Nhật, giành lại quyền độc lập cho dân tộc. Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Từ những giá trị và tầm vóc to lớn đó, Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được khẳng định là một trong những "chiến công hiển hách và thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và thời đại của dân tộc Việt Nam"([1]) trong thế kỷ XX.



(Ảnh: Internet)

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là làn sóng đấu tranh anh dũng, quật cường của cả dân tộc, là đỉnh cao tư duy vượt ngoài giới hạn gông cùm, thể hiện tầm vóc sức mạnh dân tộc cộng hưởng với sức mạnh thời đại. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, Cách mạng Tháng Tám là cuộc cách mạng vĩ đại nhất, là trang sử vẻ vang, chói lọi, huy hoàng nhất. Với Cách mạng Tháng Tám, "Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa"[2].

Cách mạng Tháng Tám đã mở ra kỉ nguyên mới cho toàn dân tộc. Từ thân phận nô lệ, nhân dân ta đã đập tan xiềng xích trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Trong những ngày Cách mạng Tháng Tám (từ ngày 14 đến ngày 28-8-1945), quần chúng nhân dân thông qua hình thức đấu tranh chính trị, như mít tinh, biểu tình, vận động binh lính,... có sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, đã nhanh chóng giành thắng lợi.

Có thể nhận thấy, Cách mạng Tháng Tám diễn ra chỉ với một khoảng thời gian ngắn, gánh chịu ít hy sinh, tổn thất là do sự nhạy bén, sáng tạo của Đảng trong việc đánh giá tình hình, chủ động nắm bắt thời cơ, tiến hành tổng khởi nghĩa bằng phương pháp đấu tranh phù hợp. Trong bối cảnh phát xít Nhật ở Đông Dương tan rã, chính quyền tay sai tê liệt, quân đồng minh chưa tiến vào Việt Nam, lực lượng chính trị và vũ trang cách mạng được rèn luyện qua thực tiễn đấu tranh..., Đảng ta đã phát động tổng khởi nghĩa, lãnh đạo quần chúng nhân dân giành chính quyền.

Nhờ vậy, cách mạng đã tránh được sự đụng đầu với kẻ thù khi còn đang mạnh, đồng thời tạo nên thế hợp pháp, chính nghĩa của Chính phủ lâm thời khi đón tiếp quân đồng minh.

Tổng kết về Cách mạng Tháng Tám, Nghị quyết Đại hội III của Đảng chỉ rõ: "Nếu Đảng ta trước đó không xây dựng lực lượng vũ trang và thành lập những khu căn cứ rộng lớn để làm chỗ dựa cho lực lượng chính trị và phong trào đấu tranh chính trị, và khi điều kiện đã chín muồi không mau lẹ phát động cuộc khởi nghĩa vũ trang thì cách mạng cũng không thể mau chóng giành được thắng lợi"[3].

1.2. Con đường Cách mạng vô sản do Chủ tịch Hồ Chí Minh định hướng

Nếu như C.Mác bàn nhiều về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, V.I. Lê-nin bàn nhiều về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, thì Hồ Chí Minh dành sự quan tâm đặc biệt đến cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân.

Trong điều kiện xã hội thuộc địa, Người không nhấn mạnh một chiều đấu tranh giai cấp, mà tập trung vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Độc lập, tự do là khát vọng cháy bỏng của mọi người Việt Nam mất nước. Trong tư duy chính trị Hồ Chí Minh, thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa chính là vấn đề độc lập dân tộc[4].

Sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân là quy luật chung cho sự ra đời của các Đảng Cộng sản trên thế giới. Nhưng sự kết hợp đó không được thai nghén trong khuôn mẫu giáo điều, cứng nhắc. Nó đòi hỏi sự vận dụng và phát triển hợp lí, sáng tạo lý luận Mác - Lê về Đảng Cộng sản trong điều kiện, bối cảnh lịch sử thực tại cụ thể ở thuộc địa. Sự ra đời và tiến bộ của phong trào công nhân là cơ sở xã hội cho việc truyền bá lý luận cách mạng vô sản vào Việt Nam, nhưng đó không phải là cơ sở duy nhất. Chính phong trào yêu nước Việt Nam kết hợp với phong trào công nhân mới trở thành làn sóng cách mạng dân tộc dân chủ ngày càng mạnh mẽ, gay gắt, đòi hỏi cần có một tổ chức lãnh đạo thống nhất và đường lối chính trị nhất quán, phù hợp. Đó là cơ sở thực tiễn để

tấm lòng vì dân, vì nước như Bác Hồ chuẩn bị những điều kiện về tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Vận dụng lý luận Mác - Lê về Đảng Cộng sản vào thực tiễn lịch sử, Hồ Chí Minh không chỉ truyền bá lý luận cách mạng trong phong trào công nhân mà cả trong phong trào yêu nước, giải quyết vấn đề khó khăn cấp bách, đồng thời tạo điều kiện chín muồi để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng ta ra đời là sản phẩm trực tiếp của sự kết hợp lý luận giải phóng và phát triển dân tộc theo khuynh hướng vô sản với phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam, trong đó có phong trào công nhân nói riêng và phong trào yêu nước nói chung.

Trên cơ sở chuẩn bị lực lượng chu đáo, Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng đánh giá chính xác thời cơ và kiên quyết chớp thời cơ tháng Tám năm 1945, đưa cả dân tộc vùng dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền nhanh chóng, thuận lợi. Có thể thấy, việc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng cách mạng vô sản, thể hiện tầm nhìn chiến lược và phù hợp với xu thế thời đại, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân lao động. Đến thời điểm này, cách mạng vô sản là cuộc cách mạng toàn diện, sâu sắc và triệt để nhất. Cuộc cách mạng đó không chỉ giải phóng giai cấp, mà gắn liền với nó là giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội[5].

2. Tinh thần nhập thế của Phật giáo từ cuộc Cách mạng tháng 8 năm 1945

2.1. Sự tham gia đóng góp vào Cách mạng của giới Tăng sĩ

2.1.1. Biến chùa thành căn cứ cách mạng, nơi hội họp và che giấu cán bộ

Nhiều ngôi chùa đã trở thành "cơ sở cách mạng" quan trọng, đó là nơi hội họp, nuôi giấu cán bộ Việt Minh và là đầu mối giao liên. Ví dụ, chùa Linh Thứu (Tiền Giang/Mỹ Tho) là trạm liên lạc giữa Xứ ủy và Tỉnh ủy Mỹ Tho. Chùa Cao Dân (1943) được Mặt trận Việt Minh chọn làm cơ sở cách mạng, nuôi giấu cán bộ và tổ chức hoạt động bí mật. Chùa Cô Hồn (Biên Hòa) là nơi triệu tập hội nghị cán bộ Đảng quan trọng chuẩn bị cho khởi nghĩa.



(Ảnh: Internet)

Việc các ngôi chùa được sử dụng như những căn cứ cách mạng cho thấy ý thức chiến lược của quân dân ta kết hợp với lợi thế độc đáo mà các tổ chức Phật giáo mang lại. Chùa chiền trải đều trên phạm vi rộng lớn, gắn bó và ăn nhập sâu sắc với cộng đồng con người nông thôn và thường được coi là những không gian sinh hoạt an toàn. Điều này cho phép Việt Minh thiết lập một mạng lưới bí mật, tận dụng cơ sở vật chất hiện có của địa điểm tâm linh, từ đó mở rộng địa bàn và năng lực hoạt động của lực lượng cách mạng, đặc biệt ở những nơi khó khăn trong việc tổ chức công tác chính trị trực tiếp.

2.1.2. Hoạt động tuyên truyền, giáo dục và vận động quần chúng tham gia cách mạng

Tăng sĩ Phật giáo đã tích cực tuyên truyền chủ nghĩa yêu nước và tinh thần cách mạng thông qua các buổi giảng giáo lý, giáo luật. Họ mở các lớp bình dân học vụ để xóa nạn mù chữ cho nhân dân, như cư sĩ Thiều Chửu Nguyễn Hữu Kha ở Bắc Bộ. Báo chí Phật giáo, điển hình là tờ *Đuốc Tuệ* số ra ngày 15-8-1945, đã kêu gọi "Tăng, Ni các hạt mau mau lập đoàn Tăng già cứu quốc, theo mục đích mà tham gia vào công cuộc cách mạng hiện thời" và đăng các khẩu hiệu yêu nước. Hòa thượng Thái Không ở chùa Phật học Lưỡng Xuyên (Trà Vinh) đã truyền tụng tinh thần "Cởi áo cà sa khoác chiến bào/ Giã từ thiền viện lướt binh đao/ Câu kinh tiếng kệ chờ khi khác/ Cứu nước thương dân dễ đợi nào", có sức ảnh hưởng sâu sắc trong giới tu sĩ Phật tử lúc bấy giờ.

2.1.3. Trực tiếp tham gia đấu tranh vũ trang, công tác tiếp tế, cứu thương và các hoạt động cứu quốc

Nhiều tăng ni đã sẵn sàng "cởi cà sa, khoác chiến bào" trực tiếp cầm vũ khí đánh giặc. Tại Nam Định, 27 nhà sư chùa Cổ Lễ đã phát nguyện thành vệ quốc quân, trong đó 12 vị đã hy sinh. Ở Ninh Bình, 60 sư ni làm công tác tiếp tế, tuần tra, sau đó trở thành cứu thương hoặc hộ lý. Các chùa cũng ủng hộ vật chất, như chuông, khánh, tự khí bằng đồng để đúc vũ khí. Nhiều tăng sĩ và cư sĩ đã chiến đấu gan dạ và anh dũng hy sinh.

Sự tham gia trực tiếp vào các hoạt động như dạy bình dân học vụ hoặc chiến đấu cho thấy một sự chuyển đổi nhận thức sâu sắc. Đây không chỉ là những hành động yêu nước cá nhân; đó là sự diễn giải lại và áp dụng các nguyên tắc Phật giáo (như từ bi và cứu độ chúng sinh) trong bối cảnh cách mạng dân tộc. Vai trò truyền thống của một nhà sư đã được điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu cấp bách của quốc gia, cho thấy "nhiều nhà sư trên con đường giác ngộ Phật pháp đã giác ngộ cách mạng". Sự kết hợp giữa giác ngộ tâm linh và ý thức cách mạng này có nghĩa là tăng sĩ Phật giáo coi sự tham gia của họ không phải là sự thoát thai khỏi đức tin, mà là biểu hiện cao độ của đức tin trong thời điểm khủng hoảng lịch sử có giá trị đạo đức và sự ủng hộ rộng rãi của quần chúng.

2.2. Giá trị lịch sử

Sự tham gia tích cực của Phật giáo trong giai đoạn trước và sau năm 1945 đã nâng cao và củng cố vị thế của tôn giáo truyền thống này, chứng tỏ rằng sức sống mãnh liệt không thể thiếu trong công cuộc giải phóng dân tộc lẫn đời sống đức tin của một bộ phận không nhỏ người dân. Qua đó khẳng định vững chãi truyền thống "Đạo pháp đồng hành cùng dân tộc" và tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam xuyên suốt mọi thời kì.

3. Điểm giao thoa giữa hai luồng tư tưởng và giá trị vượt thời đại

3.1. Đích đến chung: Hạnh phúc của nhân dân và giải thoát khỏi khổ đau

Khát khao tột cùng của Bác Hồ tới tận cuối đời cũng chỉ là mong cho nhân dân "có cơm ăn, áo mặc, chỗ ở và được học hành", tinh thần này cộng hưởng trực tiếp với lẽ sống từ bi của Phật giáo về cứu khổ, cứu nạn và mang lại hạnh phúc cho nhân loại. Khái niệm "Đạo chính là đời" (Đạo không xa rời đời) của Phật giáo kiến thiết nên một sự song hành triết học, nhấn mạnh sự tham gia thực tiễn vào

các công việc thế tục vì lợi ích chúng sinh. Cả hai hệ tư tưởng đều hội tụ vào một mục tiêu chung: một cuộc sống tốt đẹp hơn, hòa bình hơn và công bằng hơn cho người dân. Tầm nhìn của Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc dẫn đến hạnh phúc và tự do của nhân dân đã được chắp nối trong con đường giác ngộ của Phật giáo là chuyển hóa "cõi sa bà" (thế giới đau khổ) thành "cõi tịnh độ".

3.2. Nền tảng chung về đạo đức và luân lí

Hồ Chí Minh đã công nhận những điểm sáng tích cực trong hoạt động tôn giáo, khẳng định rằng mục tiêu cao cả của Đức Phật hay Chúa Giê-su đều giống nhau: đều mong muốn mọi người có cơm ăn, áo mặc, bình đẳng, tự do và thế giới đại đồng.

Người đã đồng nhất giáo lý bác ái của Chúa Giê-su và từ bi của Đức Phật với nền tảng đạo đức cho một xã hội công bằng.

Các giá trị Phật giáo như "từ bi, hỷ xả, vô ngã vị tha" đã dung nhập mạnh mẽ với lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch về đại đoàn kết dân tộc, sự hy sinh và phục vụ nhân dân.

Người coi cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm cũng là hành động "đại từ đại bi" theo tinh thần Đức Thích Ca, cứu dân tộc khỏi cảnh nô lệ khổ ải.

Sự nhấn mạnh của Hồ Chí Minh vào "đoàn kết, hòa hợp" phản ánh nguyên tắc “ở đời muôn sự của chung” và vượt qua cái tôi cá nhân vì lẽ sống lớn của Phật giáo. Việc Bác chỉ ra mấu chốt rõ ràng các mục tiêu cách mạng với các giá trị Phật giáo (ví dụ: "kháng chiến để đưa giống nòi ra khỏi cái khổ ải nô lệ" là "làm theo lòng đại từ đại bi của Đức Phật Thích Ca") đã mang lại một tính hợp pháp, hợp lí về mặt đạo đức và tâm linh cho cuộc đấu tranh Cách mạng, khiến nó trở nên sâu sắc và thuyết phục đối với số đông.

Đối với một dân tộc có tín ngưỡng sâu sắc, một ý thức hệ chính trị thuần túy thế tục có thể ít hấp dẫn hơn. Bằng cách diễn giải khéo léo cuộc đấu tranh cách mạng theo lòng từ bi và sự giải thoát khỏi khổ đau của Phật giáo, Hồ Chí Minh đã "thánh hóa" một cách hiệu quả mục tiêu chính trị.

Đây là một ví dụ mạnh mẽ về sự tổng hợp ý thức hệ, nơi một phong trào chính trị giành được sự ủng hộ sâu sắc của quần chúng bằng cách hòa hợp với những niềm tin tâm linh đã có từ trước.

3.3. Giá trị vượt thời đại

Cách mạng Tháng Tám là minh chứng về một phong trào giải phóng dân tộc thành công đạt được thông qua sự tổng hòa sáng tạo của các ý thức hệ tưởng chừng khác biệt, cụ thể là các nguyên tắc Mác - Lênin được Hồ Chí Minh vận dụng và tinh thần nhập thế bản địa của Phật giáo Việt Nam. Sự tổng hòa này đã thúc đẩy cao độ khối đại đoàn kết dân tộc, vượt qua các rào cản giai cấp và tôn giáo, dưới ngọn cờ chung của độc lập và hạnh phúc nhân dân. Cuộc cách mạng đã chứng tỏ sức mạnh của "toàn thể nhân dân Việt Nam" quyết tâm huy động tất cả sức mạnh tinh thần và vật chất, sinh mạng và tài sản để giữ vững quyền tự do và độc lập đó.



(Ảnh: Internet)

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 không chỉ là bước ngoặt lịch sử đưa dân tộc Việt Nam từ ách nô lệ sang kỷ nguyên độc lập, mà còn là minh chứng sống động cho sự kết tinh giữa tư tưởng Cách mạng Vô sản của Hồ Chí Minh và tinh thần Nhập thế sâu sắc của Phật giáo. Nếu tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện rõ tinh thần đấu tranh kiên định, hành động triệt để vì độc lập - tự do - hạnh phúc của nhân dân, thì tinh thần Nhập thế của Phật giáo lại góp phần bồi đắp giá trị nhân văn, lòng từ bi, vị tha và tinh thần dấn thân cứu khổ cứu nạn. Sự gặp gỡ giữa hai dòng tư tưởng lớn này không diễn ra một cách ngẫu nhiên, mà xuất phát từ yêu cầu lịch sử cụ thể và bối cảnh văn hóa, tinh thần của dân tộc Việt Nam.

Qua quá trình vận động cách mạng, Người đã khéo léo hòa quyện tinh thần hành động chính trị với các giá trị đạo đức truyền thống, trong đó Phật giáo đóng vai trò quan trọng trong việc định hình lý tưởng nhân đạo, gần dân, vì

dân. Nhìn nhận hai tư tưởng này qua dấu mốc Cách mạng Tháng Tám cho thấy: bản chất của một cuộc cách mạng thành công không chỉ nằm ở ý chí và sức mạnh quần chúng, mà còn ở chiều sâu tư tưởng nơi mà khát vọng giải phóng con người và lý tưởng phụng sự nhân sinh cùng đồng hành.

Chính sự hòa quyện ấy đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, đưa dân tộc vượt qua thử thách lịch sử để giành lại quyền làm chủ vận mệnh của mình.

Tác giả: **Hoàng Lê Minh**

Sinh viên Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

Tài liệu tham khảo:

[1]. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001

[2]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021

[3]. *Văn kiện Đảng toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, T.21

[4]. Vũ Quang Hiển (2015), *Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển lý luận cách mạng vô sản vào thực tiễn cách mạng Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản, https://www.tapchicongsan.org.vn/125-nam-ngay-sinh-chu-tich-ho-chi-minh-19-5-1890-19-5-2015-/-/2018/33566/ho-chi-minh-van-dung-va-phat-trien-ly-luan-cach-mang-vo-san-vao-thuc-tien-cach-mang-viet-nam.aspx#

[5]. Nguyễn Danh Tiên, *Con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và giá trị đối với tiến trình cách mạng Việt Nam*, Báo Quân Đội Nhân dân, https://www.qdnd.vn/ky-niem-110-nam-ngay-bac-ho-ra-di-tim-duong-cuu-nuoc/hanh-trinh-lich-su/con-duong-cuu-nuoc-cua-nguyen-ai-quoc-va-gia-tri-doi-voi-tien-trinh-cach-mang-viet-nam-661660

Chú thích:

[1] *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, Tr.6

[2] Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, T. 4, Tr. 3

[3] *Văn kiện Đảng toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, T.21, Tr.631

[4] Vũ Quang Hiển (2015), *Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển lý luận cách mạng vô sản vào thực tiễn cách mạng Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản,

https://www.tapchicongsan.org.vn/125-nam-ngay-sinh-chu-tich-ho-chi-minh-19-5-1890-19-5-2015-/-/2018/33566/ho-chi-minh-van-dung-va-phat-trien-ly-luan-cach-mang-vo-san-vao-thuc-tien-cach-mang-viet-nam.aspx#

[5] Nguyễn Danh Tiên, *Con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và giá trị đối với tiến trình cách mạng Việt Nam*, Báo Quân Đội Nhân dân, https://www.qdnd.vn/ky-niem-110-nam-ngay-bac-ho-ra-di-tim-duong-cuu-nuoc/hanh-trinh-lich-su/con-duong-cuu-nuoc-cua-nguyen-ai-quoc-va-gia-tri-doi-voi-tien-trinh-cach-mang-viet-nam-661660